

THÔNG TƯ
Quy định về điều tra thống kê tiền tệ,
hoạt động ngân hàng và ngoại hối

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;
Căn cứ Luật Thống kê số 04/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 03/2010/NĐ-CP ngày 13/01/2010 của Chính phủ quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) ban hành Thông tư quy định về điều tra thống kê tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối (sau đây gọi tắt là tiền tệ và ngân hàng); điều tra thống kê về tiền tệ và ngân hàng của các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.
2. Tổ chức tín dụng.
3. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
4. Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài.

5. Tổ chức không thuộc các đối tượng được quy định từ Khoản 1 đến Khoản 4 của Điều này và cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến điều tra thống kê tiền tệ và ngân hàng.

Điều 3. Mục đích điều tra thống kê của Ngân hàng Nhà nước

Ngân hàng Nhà nước thực hiện điều tra thống kê nhằm thu thập các thông tin thống kê về tiền tệ, ngân hàng và các thông tin thống kê khác có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước và chức năng ngân hàng trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Điều tra thống kê là hình thức thu thập thông tin thống kê theo phương án điều tra.

2. Điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng là điều tra thống kê do Ngân hàng Nhà nước chủ trì thực hiện theo quy định của pháp luật về thống kê.

3. Điều tra thống kê về tiền tệ và ngân hàng của tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước là điều tra thống kê do tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước thực hiện để thu thập các thông tin thống kê về tiền tệ và ngân hàng. Điều tra thống kê về tiền tệ và ngân hàng được quy định tại Mục 2, Chương II Thông tư này.

4. Đối tượng điều tra thống kê là tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), cá nhân, hộ gia đình được điều tra thống kê.

Điều 5. Nguyên tắc thực hiện điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng

1. Bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời và khoa học trong điều tra thống kê.

2. Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê.

3. Không tổ chức điều tra thống kê trùng lặp, chồng chéo về nội dung với các cuộc điều tra thống kê khác. Không tổ chức điều tra thống kê đối với các thông tin, số liệu đã được thu thập, tổng hợp theo quy định của pháp luật về báo cáo thống kê.

4. Công khai về phương pháp điều tra thống kê và công bố thông tin điều tra thống kê theo quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm quyền bình đẳng trong việc tiếp cận và sử dụng thông tin điều tra thống kê đã được công bố công khai.

6. Những thông tin điều tra thống kê về từng tổ chức, cá nhân phải được sử dụng đúng mục đích và được bảo mật theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Các trường hợp tiến hành điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng

1. Thu thập thông tin thống kê từ các tổ chức không phải thực hiện chế độ báo cáo thống kê trong ngành ngân hàng hoặc các tổ chức không phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Bổ sung thông tin từ các tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê trong ngành ngân hàng và các tổ chức thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Thu thập thông tin từ hộ hoặc cơ sở kinh doanh cá thể, hộ gia đình, cá nhân.

4. Thu thập thông tin thống kê khi có nhu cầu đột xuất.

Điều 7. Chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng

1. Chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bao gồm danh mục các cuộc điều tra thống kê do Ngân hàng Nhà nước chủ trì thực hiện, thời kỳ điều tra, thời điểm điều tra, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện điều tra, dự toán kinh phí và nguồn kinh phí điều tra.

2. Các cuộc điều tra thống kê thuộc chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bao gồm:

a) Các cuộc điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định và giao Ngân hàng Nhà nước thực hiện;

b) Các cuộc điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước chủ trì tiến hành ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia.

3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi là Thống đốc) phê duyệt, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, trừ các cuộc điều tra thống kê thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia.

4. Thống đốc đề nghị Tổng cục Thống kê trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, bổ sung, bãi bỏ các cuộc điều tra thống kê quốc gia dài hạn và hàng năm trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng theo quy định của pháp luật về thống kê.

5. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước đề xuất các cuộc điều tra thống kê của năm sau gửi Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ (trước ngày 01/5 hàng năm đối với cuộc điều tra thống kê thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia và trước ngày 01/10 hàng năm đối với cuộc điều tra thống kê ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia).

Điều 8. Điều tra thống kê đột xuất trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng

1. Điều tra thống kê đột xuất trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng là điều tra thống kê do Ngân hàng Nhà nước thực hiện và không thuộc chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2. Thống đốc quyết định các cuộc điều tra thống kê đột xuất trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

3. Các cuộc điều tra thống kê đột xuất trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng được thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương II Thông tư này và các quy định có liên quan của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

ĐIỀU TRA THỐNG KÊ TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ VÀ NGÂN HÀNG

Điều 9. Chuẩn bị điều tra thống kê

1. Quyết định điều tra thống kê

Mọi cuộc điều tra thống kê do Ngân hàng Nhà nước chủ trì thực hiện phải được Thống đốc quyết định.

2. Thành lập Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê

a) Tùy theo tính chất và quy mô của cuộc điều tra thống kê, Thống đốc quyết định thành lập hoặc không thành lập Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê;

b) Thành phần Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê bao gồm: Thống đốc hoặc Phó Thống đốc làm Trưởng Ban; 01 cán bộ lãnh đạo của đơn vị chủ trì thực hiện cuộc điều tra làm Phó trưởng Ban và các thành viên khác do Thống đốc quyết định;

c) Vụ Tổ chức cán bộ làm đầu mối phối hợp với Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ và đơn vị có liên quan xây dựng và trình Thống đốc ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê;

d) Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.

3. Phương án điều tra thống kê

a) Cuộc điều tra thống kê phải có phương án điều tra thống kê;

b) Phương án điều tra thống kê bao gồm các quy định và hướng dẫn về: Mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng, đơn vị, nội dung, phương pháp điều tra, phương pháp tổng hợp, xử lý thông tin điều tra, thời điểm, thời gian điều tra, đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp tiến hành điều tra, lực lượng thực hiện điều tra, tổng hợp, phân tích, công bố kết quả điều tra, kinh phí và các điều

kiện vật chất khác bảo đảm thực hiện, trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;

c) Phương án điều tra thống kê kèm theo mẫu phiếu điều tra thống kê phải được Tổng cục Thống kê thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ trước khi trình Thống đốc phê duyệt.

4. Phiếu điều tra thống kê

a) Mẫu phiếu điều tra thống kê kèm theo hướng dẫn hỏi, trả lời câu hỏi điều tra được ban hành kèm theo phương án điều tra thống kê;

b) Chỉ các thông tin được ghi chép, phản ánh hoặc thu thập được trên phiếu điều tra thống kê hợp lệ mới được sử dụng tổng hợp kết quả điều tra thống kê.

5. Phiếu điều tra thống kê hợp lệ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có đầy đủ nội dung và hình thức đúng theo mẫu phiếu điều tra thống kê được phê duyệt kèm theo phương án điều tra thống kê;

b) Nội dung thông tin trên phiếu điều tra thống kê được ghi chép, phản ánh trung thực, đầy đủ, khách quan, chính xác thông tin, ý kiến, quan điểm của đối tượng điều tra thống kê;

c) Phiếu điều tra thống kê phải được Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê hoặc đơn vị chủ trì thực hiện cuộc điều tra thống kê phát ra;

d) Trong trường hợp điều tra thống kê theo phương pháp trực tiếp, phiếu điều tra thống kê đã hoàn thành ghi chép thông tin thu thập được từ đối tượng điều tra thống kê phải được ký tên, ghi rõ họ và tên của người thực hiện điều tra thống kê.

6. Hồ sơ thẩm định phương án điều tra thống kê gửi Tổng cục Thống kê bao gồm văn bản đề nghị thẩm định và dự thảo phương án điều tra thống kê kèm theo mẫu phiếu điều tra thống kê.

7. Thống đốc phê duyệt phương án điều tra thống kê và mẫu phiếu điều tra thống kê sau khi đã được Tổng cục Thống kê thẩm định.

Điều 10. Thực hiện điều tra thống kê

1. Tiến hành gửi phiếu điều tra thống kê hoặc cử người thực hiện điều tra thống kê tiếp xúc trực tiếp đối tượng điều tra thống kê để thu thập thông tin thống kê.

2. Tổng hợp, xử lý thông tin thống kê thu thập được.

3. Lập và trình Thống đốc phê duyệt báo cáo kết quả cuộc điều tra thống kê.

4. Gửi kết quả cuộc điều tra thống kê cho Tổng cục Thống kê.

5. Khi cần thiết, Thống đốc quyết định việc thuê tổ chức bên ngoài Ngân hàng Nhà nước tiến hành một hoặc một số công việc điều tra thống kê.

Điều 11. Công bố kết quả điều tra thống kê

1. Thống đốc công bố kết quả điều tra thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê.

2. Kết quả điều tra thống kê được công bố theo đúng thời hạn quy định trong phương án điều tra thống kê được phê duyệt và không chậm hơn 45 ngày làm việc kể từ ngày Thống đốc phê duyệt kết quả điều tra thống kê.

3. Kết quả điều tra thống kê được công bố thông qua một hoặc một số các hình thức và phương tiện sau đây:

- a) Niên giám thống kê;
- b) Các sản phẩm thống kê bằng văn bản, bằng điện tử trên mạng tin học;
- c) Hợp báo;
- d) Các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 12. Bảo mật và sử dụng thông tin, kết quả điều tra thống kê

1. Thông tin, kết quả điều tra thống kê phải được giữ bí mật bao gồm:

- a) Thông tin, số liệu gắn với tên, địa chỉ cụ thể của từng tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho công bố;
- b) Những thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước.

2. Thông tin, kết quả điều tra thống kê được sử dụng theo đúng mục đích quy định tại phương án điều tra thống kê được phê duyệt và theo quy định của pháp luật về thống kê.

3. Việc trích dẫn, sử dụng thông tin, kết quả điều tra thống kê được Thống đốc công bố phải trung thực và ghi rõ nguồn gốc thông tin.

4. Nghiêm cấm sử dụng thông tin, kết quả điều tra thống kê làm ảnh hưởng tiêu cực đến sự ổn định tiền tệ và an toàn hoạt động ngân hàng, làm phương hại đến lợi ích quốc gia và lợi ích của tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin điều tra.

Điều 13. Kinh phí điều tra thống kê

1. Kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê được tổng hợp trong dự toán ngân sách của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Thống kê theo quy mô và tính chất của từng cuộc điều tra.

2. Việc lập, sử dụng và quyết toán kinh phí các cuộc điều tra thống kê thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Hàng năm, Vụ Tài chính - Kế toán làm đầu mối phối hợp với Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ và các đơn vị liên quan xây dựng và trình Thống đốc dự toán kinh phí đảm bảo triển khai chương trình điều tra thống kê, các cuộc điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê

1. Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê chỉ đạo đơn vị chủ trì thực hiện cuộc điều tra thống kê và các đơn vị liên quan tiến hành:

a) Xây dựng và trình Thống đốc phê duyệt phương án điều tra thống kê, mẫu phiếu điều tra thống kê kèm theo hướng dẫn hỏi, trả lời câu hỏi điều tra;

b) Tổ chức triển khai cuộc điều tra thống kê theo phương án điều tra thống kê được phê duyệt;

c) Thu thập, tổng hợp, xử lý, phân tích thông tin điều tra thống kê và lập báo cáo kết quả điều tra thống kê.

2. Trình Thống đốc phê duyệt kết quả điều tra thống kê và công bố kết quả điều tra thống kê theo quy định của Luật Thống kê.

3. Thực hiện nhiệm vụ điều tra thống kê khác do Thống đốc giao và các quy định có liên quan của pháp luật về thống kê.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị chủ trì thực hiện cuộc điều tra thống kê

1. Chủ trì, phối hợp với Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ xây dựng và trình Thống đốc ban hành Quyết định điều tra thống kê.

2. Tham mưu, giúp Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê (nếu có) thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.

3. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê quy định tại Điều 14 Thông tư này trong trường hợp Thống đốc không thành lập Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê.

4. Chủ trì, phối hợp với Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ và tổ chức, đơn vị liên quan xây dựng phương án điều tra thống kê, mẫu phiếu điều tra thống kê kèm theo hướng dẫn hỏi, trả lời câu hỏi điều tra.

5. Tiến hành các thủ tục đề nghị chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước liên quan đối với cuộc điều tra thống kê thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan đó theo quy định của pháp luật về thống kê.

6. Chủ trì, phối hợp với Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ xây dựng hồ sơ đề nghị Tổng cục Thống kê thẩm định phương án điều tra thống kê, mẫu phiếu điều tra thống kê.

7. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện cuộc điều tra thống kê theo phương án điều tra thống kê được phê duyệt.

8. Thu thập, tổng hợp, xử lý, phân tích thông tin điều tra thống kê và lập báo cáo kết quả cuộc điều tra thống kê trình Thống đốc phê duyệt (trường hợp không thành lập Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê) hoặc trình Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê chấp thuận, trình Thống đốc phê duyệt (trường hợp thành lập Ban chỉ đạo cuộc điều tra thống kê).

9. Gửi Tổng cục Thống kê và Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ Quyết định điều tra thống kê, phương án điều tra thống kê kèm theo mẫu phiếu điều tra thống kê, báo cáo kết quả điều tra thống kê ngay sau khi được Thống đốc phê duyệt hoặc ban hành.

10. Lưu giữ, quản lý hồ sơ, tài liệu của cuộc điều tra thống kê.

11. Thực hiện nhiệm vụ điều tra thống kê khác do Thống đốc giao và các quy định có liên quan của pháp luật về thống kê.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng danh mục các cuộc điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia trình Thống đốc phê duyệt, gửi Tổng cục Thống kê.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Thống đốc ban hành, sửa đổi, bổ sung chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

4. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các đơn vị liên quan trong việc triển khai chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng đã được phê duyệt.

5. Phối hợp với đơn vị chủ trì thực hiện cuộc điều tra thống kê xây dựng, trình Thống đốc ban hành Quyết định cuộc điều tra thống kê và phê duyệt phương án điều tra thống kê, mẫu phiếu điều tra thống kê.

6. Chủ trì thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, trừ cuộc điều tra thống kê được Thống đốc giao đơn vị khác chủ trì thực hiện.

7. Hướng dẫn, phổ biến nghiệp vụ điều tra thống kê cho các tổ chức, đơn vị trong ngành ngân hàng.

8. Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ điều tra thống kê về tiền tệ và ngân hàng của các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước và không có chức năng hoạt động ngân hàng trình Thống đốc xem xét, chấp thuận.

9. Thực hiện nhiệm vụ điều tra thống kê khác do Thống đốc giao và các quy định có liên quan của pháp luật về thống kê.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của người thực hiện điều tra thống kê

1. Được tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ điều tra thống kê.

2. Thực hiện điều tra theo đúng phương án điều tra thống kê đã được phê duyệt.

3. Cung cấp thông tin, giải thích, hướng dẫn cho đối tượng điều tra thống kê về cuộc điều tra và phiếu điều tra thống kê.

4. Thu thập, ghi chép, tổng hợp các thông tin, số liệu điều tra thống kê một cách trung thực, đầy đủ theo phiếu điều tra thống kê.

5. Thực hiện bảo mật thông tin, số liệu điều tra thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê và bảo vệ bí mật nhà nước.

6. Báo cáo kịp thời Ban chỉ đạo cuộc điều tra hoặc thủ trưởng đơn vị chủ trì thực hiện điều tra thống kê về khó khăn, vướng mắc và vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra thống kê.

7. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra thống kê

1. Được thông báo quyết định điều tra thống kê.

2. Không được từ chối hoặc cản trở việc thực hiện điều tra thống kê của Ngân hàng Nhà nước. Trong trường hợp điều tra theo phương pháp gián tiếp, đối tượng điều tra thống kê phải ghi trung thực, đầy đủ các phiếu điều tra và gửi đúng hạn cho Ngân hàng Nhà nước (đơn vị chủ trì thực hiện cuộc điều tra thống kê).

3. Cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ và đúng thời hạn theo yêu cầu của người điều tra thống kê.

4. Được bảo đảm bí mật thông tin, số liệu điều tra thống kê đã cung cấp theo quy định của pháp luật.

5. Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về điều tra thống kê.

6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2

ĐIỀU TRA THỐNG KÊ VỀ TIỀN TỆ VÀ NGÂN HÀNG CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NGOÀI HỆ THỐNG TỔ CHỨC THỐNG KÊ NHÀ NƯỚC

Điều 19. Mục đích, nguyên tắc điều tra thống kê về tiền tệ và ngân hàng của các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước

1. Tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước và có chức năng hoạt động ngân hàng được tiến hành điều tra thống kê về tiền tệ và ngân hàng nhằm phục vụ nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước và không có chức năng hoạt động ngân hàng thực hiện điều tra thống kê về tiền tệ và ngân hàng phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước khi thực hiện điều tra thống kê.

3. Kết quả của các cuộc điều tra thống kê quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này không có giá trị thay thế thông tin thống kê do Ngân hàng Nhà nước công bố.

4. Các cuộc điều tra thống kê quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được tiến hành theo nguyên tắc tự nguyện của các tổ chức, cá nhân về nội dung và thời điểm điều tra.

5. Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân tiến hành điều tra thống kê làm phương hại đến lợi ích quốc gia, sự ổn định tiền tệ, an toàn hoạt động ngân hàng và chính sách tiền tệ quốc gia.

Điều 20. Thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đối với cuộc điều tra thống kê về tiền tệ và ngân hàng của tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước và không có chức năng hoạt động ngân hàng

1. Tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước và không có chức năng hoạt động ngân hàng có nhu cầu điều tra thống kê về tiền tệ và ngân hàng phải gửi hồ sơ cuộc điều tra thống kê đến Ngân hàng Nhà nước để xem xét, chấp thuận.

2. Hồ sơ cuộc điều tra thống kê gửi 01 bộ qua đường bưu điện tới Ngân hàng Nhà nước (Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ) hoặc nộp trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước (Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ) bao gồm:

a) Văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện cuộc điều tra thống kê về tiền tệ và ngân hàng;

b) Dự thảo phương án điều tra thống kê bao gồm các nội dung: Mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng, đơn vị, nội dung, phương pháp điều tra, phương pháp tổng hợp, xử lý thông tin điều tra, thời điểm, thời gian điều tra, đơn vị tiến hành điều tra và lực lượng thực hiện điều tra, tổng hợp, phân tích, công bố kết quả điều tra, kinh phí và các điều kiện vật chất khác bảo đảm thực hiện, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Mẫu phiếu điều tra thống kê kèm theo hướng dẫn hỏi, trả lời câu hỏi điều tra.

3. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của cuộc điều tra thống kê, Ngân hàng Nhà nước có ý kiến chấp thuận hoặc không chấp thuận cuộc điều tra thống kê.

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước và không có chức năng hoạt động ngân hàng thực hiện cuộc điều tra thống kê về tiền tệ và ngân hàng

1. Thực hiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 20 Thông tư này.

2. Chính sửa nội dung phương án điều tra, mẫu phiếu điều tra thống kê, hướng dẫn hỏi, trả lời câu hỏi điều tra theo ý kiến của Ngân hàng Nhà nước

và gửi lại Ngân hàng Nhà nước (Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ) để xem xét, chấp thuận.

3. Thực hiện điều tra thống kê theo phương án điều tra thống kê đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận và theo quy định của pháp luật.

4. Gửi kết quả cuộc điều tra thống kê cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ) trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc điều tra thống kê và trước khi công bố kết quả cuộc điều tra ít nhất 10 ngày làm việc.

5. Sử dụng kết quả cuộc điều tra thống kê theo mục đích nêu tại phương án điều tra thống kê đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận và quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2011.

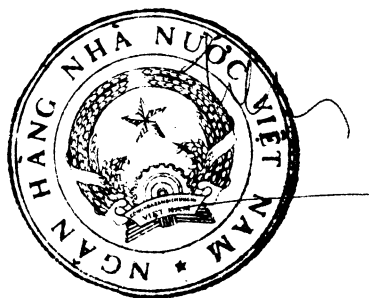
Điều 23. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Tổ chức tín dụng, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (2 bản);
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Các đơn vị thuộc NHNN, NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố;
- Các TCTD;
- Lưu VP, PC, DBTKT.

K/ THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



NGUYỄN ĐỒNG TIẾN